TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**
Số: 223/2017/QĐST-HNGĐ	***C**, ngày 26 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án về hôn nhân gia đình thụ lý số: 179/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2017 giữa:

+ *Nguyên đơn*: **Bùi Khắc C**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ *Bị đơn*: **Lê Quang T**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Trí C – Giám đốc Agribank Chi nhánh huyện C, tỉnh Bến Tre là người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Văn bản ủy quyền số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014).

- Ông Phạm Thanh D – Giám đốc phòng giao dịch E trực thuộc Agribank Chi nhánh huyện C là người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Trí C (Văn bản ủy quyền số 06/GUQ-NHN_0CT ngy 30/6/2017).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Khắc C và anh Lê Quang T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Khắc C và anh Lê Quang T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Bùi Khắc C được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung là cháu Lê Thị Hải Y, sinh ngày 02/02/2005. Anh Lê

Quang T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Y mỗi tháng 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 26/7/2017 cho đến khi cháu Y tròn 18 tuổi.

Việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung không bên nào được cản trở. Vì lợi ích của con một hoặc hai bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Anh T, chị C khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

4. Về nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

5. Về án phí: Chị Bùi Khắc C tự nguyện chịu là 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (cấp dưỡng nuôi con). Do chị C đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* nên được khấu trừ theo biên lai số 0009969 ngy 26/4/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Chị C đã nộp đủ án phí.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***** *Nơi nhận* ***:***
- *TAND tỉnh Bến Tre;*
- *VKSND huyện C;*
- *UBND xã;*
- *Chi cục THADS huyện C;*
- *Các bên đương sự;*
-*Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lê Thị Thúy Hằng